

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14-5-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chí Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Dũng;

Bà Trần Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Trọn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Tha - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2020/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị T, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Trà Ô, xã Thông H, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Lê Quang S, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Trà Ô, xã Thông H, huyện C, tỉnh T.

Con chung của chị Cao Thị T và anh Lê Quang S là cháu Lê Quang H, sinh ngày 13/10/2011. Địa chỉ: Ấp Trà Ô, xã Thông H, huyện C, tỉnh T (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Cao Thị T trình bày: Chị với anh Lê Quang S chung sống với nhau vào năm 2001 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè. Quá trình chung sống có 02 con chung tên Lê Quang Th, sinh năm 2001 và Lê Quang H sinh ngày 13/10/2011. Hiện tại Thịnh đã trưởng thành và đang học Đại học Tây Đô ngành Quản trị kinh doanh sắp hết năm thứ hai chuyển sang năm thứ ba, còn Huy hiện đang chung sống với chị và anh S.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc xin ly hôn là do chị với anh S hay cự cãi chuyện gia đình chủ yếu là về tiền bạc chi tiêu hàng ngày nhưng cũng không có gì lớn. Anh S hay nặng lời với chị, hay nói chị sống vì tiền mới sống chung với anh. Cách đây khoảng năm 2018 anh S có đánh chị, sau đó chị đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh S, nhưng được Tòa án hòa giải động viên hàn gắn hai vợ chồng về chung sống với nhau nên chị đã rút đơn khởi kiện với anh S về chung sống lại với nhau. Kể từ đó đến nay anh S không còn đánh chị nữa mà đôi khi nói hơi nặng lời với chị.

Chị với anh S đã sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay. Chị xuống chợ Trà Ôt (thuộc xã Thông Hòa) buôn bán vải (quần áo) và may đồ còn anh S thì sống ở nhà trên vườn. Trong khoảng thời gian sống ly thân do khoảng cách từ nhà trong vườn (anh S ở) đến chợ nơi chị buôn bán khoảng 700m nên anh chị thường xuyên gặp nhau. Chị cũng hay về nhà anh S ở trong vườn khi con bệnh hay đám tiệc trong nhà, mới đây ngày mùng 10 tháng giêng âm lịch chị có về phụ đám giỗ cha chồng chị. Gần đây mẹ chồng chị bị bệnh thì chị có về thăm và chở mẹ chồng chị về nhà. Chị với họ hàng bên chồng chị thì vẫn giữ mối quan hệ bình thường chứ không có mâu thuẫn gì. Ngày 03/3/2021 vừa rồi là ngày lễ tiền quân thì chị cũng có đi dự cùng anh S tại UBND xã Thông Hòa. Theo chị chuyện vợ chồng chị mâu thuẫn thì chỉ có chị và anh S biết chứ ngoài ra không ai biết nữa. Hiện tại cuộc sống của chị ổn định, có thu nhập để lo cho bản thân và các con, tâm lý của chị cũng thoải mái chứ không lo ngại gì. Chị không còn cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào thêm.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Quang S.

Về nuôi con chung: Con chung Lê Quang Th, sinh năm 2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, còn con chung Lê Quang H trong đơn khởi kiện chị yêu cầu được nuôi nhưng nay chị thống nhất giao cho anh S được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục mà chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Quang S là bị đơn trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Cao Thị T về thời điểm chung sống, có đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung là hoàn toàn đúng thực tế.

Về nguyên nhân mâu thuẫn thì theo anh không có gì là lớn chỉ có hay cự cãi vặt chuyện gia đình mà chủ yếu là về tiền bạc chi tiêu hàng ngày. Cách đây khoảng năm 2018 có lần anh đánh chị T nhưng từ đó đến nay thì không còn đánh nữa mà mâu thuẫn chủ yếu là về tiền bạc chi tiêu trong gia đình. Trước đây vào năm 2018 chị T cũng đã nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng sau đó được Tòa án hòa giải động viên cho gia đình đoàn tụ nên chị T đã rút đơn lại về chung sống với nhau.

Anh với chị T đã sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay. Anh thống nhất theo lời trình bày của chị T là anh chị thường xuyên gặp nhau trong khoảng thời gian sống ly thân, anh thường đi thăm chị T, chị T hay về nhà anh trong vườn khi đám tiệc, hay lúc con và mẹ anh bị bệnh. Ngày 03/3/2021 vừa rồi là

ngày lễ tiễn quân thì anh và chị T cùng đi dự tại UBND xã Thông Hòa. Anh đưa ra giải pháp để hàn gắn là anh sẽ rước chị T về ở chung với anh.

Nay anh không thống nhất ly hôn mà xin đoàn tụ lại do mâu thuẫn của anh chị là không lớn, đồng thời anh còn thương vợ và thương con mà đặc biệt là không muốn các con khổ. Hiện con chung của anh và chị T là Lê Quang Th đang học Đại học Tây Đô ngành Quản trị kinh doanh sắp hết năm thứ hai chuyển sang năm thứ ba nên nếu anh chị ly hôn thì sẽ ảnh hưởng đến tâm lý học của con. Trường hợp nếu phải ly hôn thì con chung tên Lê Quang Th, sinh năm 2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Còn con chung Lê Quang H anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục mà không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Lê Quang H vắng mặt nhưng có lời trình bày: Cháu là con chung của cha Lê Quang S và mẹ Cao Thị T. Nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống với cha là Lê Quang S.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Không ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới.

Ý kiến tranh luận của chị Cao Thị T: Không có.

Ý kiến tranh luận của anh Lê Quang S: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị không chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị T. Do không chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Thảo nên đề nghị không quyết về việc nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung. Buộc chị T chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị T. Lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn trong vụ án là anh S có hộ khẩu thường trú tại huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại các Điều 35; 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy, chị T và anh S chung sống với nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh (Bút lục 03) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét thấy gia đình là tế bào của xã hội, hôn nhân là công cụ bảo vệ và nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng để hình thành và giáo dục nhân cách con người, bảo vệ mối quan hệ hôn nhân gia đình chính là góp phần làm phát triển xã hội. Do đó, vợ chồng phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc.

[4] Xét mâu thuẫn giữa chị T và anh S là hay cự cãi vặt chuyện gia đình mà chủ yếu là về tiền bạc nhưng không lớn. Những mâu thuẫn này thì chỉ có vợ chồng anh chị biết chứ không ai biết nữa. Trước đây vào khoảng năm 2018 thì anh S có đánh chị T nhưng từ đó đến nay không còn đánh nữa. Chị T đưa ra lý do anh S hay xúc phạm chị nên đã sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay là chưa thuyết phục. Bởi lẽ, anh chị chung sống với nhau từ năm 2001 cho đến nay là 20 năm và sinh được 02 người con chung. Trong khoảng thời gian này cả hai anh chị cũng thường xuyên gặp nhau, chị T cũng hay về nhà của anh S khi con bệnh hay đám tiệc. Tuy sống ly thân nhưng anh chị vẫn lo công việc chung của gia đình và cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy các con chu đáo về mọi mặt. Từ khi nộp đơn khởi kiện đến nay, chị T không tìm giải pháp để xây dựng gia đình hạnh phúc mà cương quyết xin ly hôn với anh S nhưng chị không chứng minh được mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ngược lại anh S tìm mọi cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không đồng ý ly hôn, anh mong muốn vợ chồng hàn gắn để xây dựng gia đình hạnh phúc và lo nuôi dạy con chung. Hơn nữa, các con của anh chị đều có nguyện vọng được sống trong gia đình có đầy đủ cả cha và mẹ, mong muốn cha mẹ đoàn tụ, không muốn lựa chọn việc phải sống chung với cha hoặc mẹ. Hơn nữa, nếu chị T và anh S ly hôn thì sẽ ảnh hưởng đến tâm lý và việc học hành của các con của anh chị. Đồng thời, qua xác minh mâu thuẫn từ địa phương nơi chị T và anh S chung sống (Bút lục số 39-45) đa số đều khẳng định không biết gì về mâu thuẫn giữa anh S và chị T. Từ trước đến nay, không nghe dư luận gì về việc có cự cãi dẫn đến xô xát với nhau.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào các Điều 53, 54 và Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, xét thấy chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S là chưa có đủ căn cứ để chấp nhận.

[5] Do chưa có căn cứ cho chị T và anh S ly hôn nên về con chung, về chia tài sản chung, về nợ chung Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28; 35; 36; 39; 147; 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị T về việc yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Lê Quang S.

Do yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị T với anh Lê Quang S không được chấp nhận nên về con chung, về chia tài sản chung, về nợ chung Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu án hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Số tiền 300.000 đồng này được khấu trừ vào số tiền chị Cao Thị T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003805 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Chị Cao Thị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị T và anh Lê Quang S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- UBND xã Thông Hòa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Chí Điền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

Nguyễn Nam Dũng Trần Thị Thúy Phượng

Dương Chí Điền